

Số: /SKHCN-VP

Nghệ An, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính quý III năm 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành:

Trong quý III năm 2023, công tác cải cách hành chính được triển khai theo đúng kế hoạch đề ra và có sự phối hợp của các cấp, các ngành, hướng đến lấy cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp làm trung tâm, đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính. Sở đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở về công tác cải cách hành chính gồm:

- Tham mưu sửa đổi Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2024 (Công văn số 661/SKHCN-VP ngày 30/6/2023).

Hàng tháng, các phòng, đơn vị trực thuộc tự kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC gồm: rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, việc thực hiện công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, niêm yết, công khai thủ tục hành chính, chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công, công tác cán bộ, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001...; văn phòng Sở xác minh, tổng hợp và báo cáo tại các cuộc họp giao ban hàng tháng.

2. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch

Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Nội vụ về hướng dẫn triển khai, đôn đốc, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC đều được triển khai phổ biến thông qua các cuộc giao ban hàng tháng, website của ngành, hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-Ioffice và giao trực tiếp các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà

nước cấp tỉnh (các sở, ngành, UBND các huyện, thành, thị). Đến nay, 100% các đơn vị áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Hàng tháng đều có báo cáo đánh giá về thực hiện công tác cải cách hành chính và tổ chức thực hiện của các phòng, đơn vị trực thuộc. Tính đến thời điểm báo cáo kế hoạch thực hiện CCHC tại Sở đảm bảo tiến độ và chất lượng.

3. Kiểm tra cải cách hành chính

Hàng tháng, các phòng, đơn vị trực thuộc tự kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC gồm: rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, việc thực hiện công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, niêm yết, công khai thủ tục hành chính, chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công, công tác cán bộ, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001...; văn phòng Sở xác minh, tổng hợp và báo cáo tại các cuộc họp giao ban hàng tháng.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, kế hoạch và nội dung liên quan cải cách hành chính đến công chức thông qua hệ thống quản lý văn bản nội bộ, website của ngành, đơn vị:

- Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2023;

- Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An về Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2023;

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Nghệ An về Kế hoạch truyền thông hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành đã ban hành để tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ, ban hành mới đảm bảo tiến bộ, đồng bộ, khả thi.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hệ thống hóa, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN đáp ứng yêu cầu CCHC. Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng quản lý của ngành được thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định pháp luật và đảm bảo về thời gian, chất

lượng văn bản được ban hành. Cơ quan thường xuyên rà soát, xem xét nội dung, tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung không phù hợp, đảm bảo tính khả thi cao của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

Cơ quan tham mưu sửa đổi Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Sở Khoa học và Công nghệ triển khai nghiêm túc kế hoạch cải cách thủ tục hành chính của tỉnh, thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu. Thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính đúng với thời gian quy định, không có hiện tượng trả chậm.

Theo quyết định số 4617/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 08/11/2019 về việc công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan có 28/28 thủ tục hành chính. Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên rà soát, đơn giản hóa TTHC: cắt giảm thời gian thực hiện TTHC và cắt giảm thành phần hồ sơ trong các TTHC.

Tất cả TTHC được công bố, công khai đầy đủ kèm các loại các loại giấy tờ, biểu mẫu, quy trình, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, trên Cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh và trên website của ngành tại địa chỉ ngheandost.gov.vn tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân biết, triển khai và theo dõi, giám sát việc thực hiện.

Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện dịch vụ công mức độ 3 cho 13/28 TTHC, dịch vụ công mức độ 4 cho 4/28 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

Các thủ tục hành chính thực hiện qua bộ phận một cửa: Trong quý III năm 2023, Sở đã tiếp nhận và giải quyết 53 hồ sơ; trong đó 24 hồ sơ thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân: 4 hồ sơ cấp mới và 13 hồ sơ gia hạn, bổ sung cấp phép sử dụng thiết bị X-quang chuẩn đoán trong y tế, 7 hồ sơ chứng chỉ nhân viên bức xạ; 1 hồ sơ thuộc lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ; 28 hồ sơ thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Trong đó 15/53 hồ sơ nộp qua mạng, thực hiện dịch vụ công mức độ 3.

Sở công khai đầy đủ, minh bạch kết quả giải quyết TTHC trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

Các yêu cầu, nhiệm vụ đột xuất về cải cách thủ tục hành chính được Sở thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và chất lượng.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Sở Khoa học và Công nghệ rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị. UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 5029/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 về phê duyệt đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2018 – 2021 và những năm tiếp theo.

Về tình hình quản lý biên chế, lãnh đạo quản lý: đánh giá về số lượng cấp trưởng, cấp phó tại tất cả các đơn vị, cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ phù hợp. Không có phòng ban, đơn vị nào thừa cấp phó. Số lượng lãnh đạo quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chức năng nhiệm vụ là 69 vị trí; hiện tại đến thời điểm 31/12/2019 mới chỉ có 46 vị trí thiếu 23 vị trí. Tuy nhiên để đi vào ổn định cần đề bạt bổ sung cán bộ phù hợp với loại hình hoạt động của từng phòng ban đơn vị. Thực hiện dừng bổ nhiệm mới cấp phó theo chủ trương chỉ đạo của các cơ quan, các cấp có thẩm quyền.

Thực hiện đầy đủ việc chi trả chế độ phụ cấp cho cán bộ phụ trách đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính.

Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc các phòng ban, các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo chức năng và được phân công đảm bảo yêu cầu đề ra.

4. Cải cách chế độ công vụ công chức

Cơ bản đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCC) của ngành có bước trưởng thành, phát triển, chất lượng ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, ngành nghề, trình độ, lĩnh vực công tác có sự cân đối phù hợp với trình độ và vị trí việc làm; nguồn cán bộ quy hoạch nhiều hơn, cơ bản bảo đảm sự kế thừa. Đội ngũ CBCCVC có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đa số cán bộ lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền, có năng lực lãnh đạo, phẩm chất đạo đức và uy tín.

Số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được giao; được tuyển dụng đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị. Số biên chế công chức có mặt tại thời điểm báo cáo là 39 người; số biên chế công chức chưa sử dụng là 1 người. Số biên chế viên chức có mặt tại là 33 người; số biên chế viên chức chưa sử dụng là 5 người.

Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức và các quy định về sử dụng, bổ nhiệm; các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức. Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng vị trí việc làm và trình độ, chuyên môn được đào tạo. Việc điều động, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức công khai, minh bạch, gắn với nhu cầu công việc, vị trí việc làm; số lượng chức danh chuyên môn cần tuyển, chỉ tiêu biên chế được giao và quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng.

Chế độ, chính sách tiền lương, nghỉ hưu, thôi việc, đào tạo, bồi dưỡng và kỷ luật đã được triển khai thực hiện kịp thời, thường xuyên, nhằm đảm bảo quyền lợi và động viên, khuyến khích, giúp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động yên tâm công tác, cống hiến và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác tuyển dụng, kỷ luật, nâng lương, khen thưởng ... đều được thực hiện theo đúng quy trình và lấy ý kiến đóng góp của tập thể và thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín để đảm bảo quyền lợi và sự công bằng của công chức, viên chức và người lao động, tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao trong hầu hết công chức, viên chức và người lao động.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 tại ngành

Các chế độ tài chính được thực hiện công khai, minh bạch.

Trong quý, cơ quan thực hiện rà soát, điều chỉnh quỹ tiền lương theo mức lương cơ sở 1.800.000 và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định.

Tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện cơ chế tự chủ, và tiến hành công khai, minh bạch về quản lý ngân sách, thu chi tài chính tại đơn vị.

Hiện nay các đơn vị thuộc sở đang xây dựng phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5.2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Sở tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện cơ chế tự chủ, và tiến hành công khai, minh bạch về quản lý ngân sách, thu chi tài chính tại đơn vị.

5.3. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP

Hiện nay, Sở có 5 đơn vị sự nghiệp, theo cơ chế tự chủ gồm 1 đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên (Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ), 2 đơn vị sự nghiệp tự chủ một phần chi thường xuyên (Trung tâm Thông tin Khoa học công nghệ và Tin học và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), 1 đơn vị ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn).

Các đơn vị tự chủ đã thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công và các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ chi trả thu thập cho người lao động, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động.

6. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

Toàn thể công chức, viên chức và người lao động của Sở sử dụng phần mềm VNPT-Ioffice trong quản lý và điều hành công việc. 100% văn bản được ký số và phát hành điện tử, trừ những văn bản mật.

Cơ quan đang triển khai 13/28 TTHC dịch vụ công mức độ 3 và 4/28 TTHC dịch vụ công mức độ 4 và tiến hành rà soát bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở để cung cấp 26/28 TTHC dịch vụ công mức độ 4. Các tin bài về hoạt động khoa học công nghệ và ứng dụng khoa học công nghệ được cập nhật đầy đủ và thường xuyên trên website của ngành tại địa chỉ: ngheandost.gov.vn và khxhvnvnghean.gov.vn, và liên thông với cổng thông tin điện tử tỉnh.

Dữ liệu về các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ được cập nhật liên tục vào thư viện điện tử Khoa học xã hội và nhân văn và thư viện khoa học công nghệ.

6.2. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001. Kết quả chuyển đổi, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn tỉnh: 100% các đơn vị hành chính nhà nước (các sở, ngành, UBND các huyện, thành, thị) đã thực hiện chuyển đổi.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện cải cách hành chính tại Sở được quan tâm và triển khai thực hiện có chất lượng, có kiểm tra, giám sát hàng tháng.

Chất lượng giải quyết và thực hiện các nhiệm vụ có hiệu quả.

Tham mưu và thực hiện có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính và các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao chủ trì thực hiện: Cải cách thể chế, cải cách tổ

chức bộ máy, đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC QUÝ IV NĂM 2023

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ.
- Triển khai thực hiện tốt cuộc vận động công chức, viên chức, người lao động của ngành khoa học và công nghệ tích cực tham gia cải cách thủ tục hành chính nâng cao chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức.
- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành đã ban hành đề tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ, ban hành mới đảm bảo tiên bộ, đồng bộ, khả thi.
- Tiếp tục rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở.
- Tiếp tục đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn.
- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh.
- Tăng số lượng hồ sơ giải quyết trực tuyến, tăng số lượng thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công ở mức độ 3 và 4.
- Tiếp tục kêu gọi, đề xuất sáng kiến, giải pháp mới về công tác cải cách hành chính.
- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 10/2013/CT-UBND ngày 06/4/2013 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Trên đây là báo cáo thực hiện CCHC quý III năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ, kính đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- GD và các PGD;
- Trưởng các phòng và đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Viết Hùng

